

Số: 33/2018/QĐST-HNGĐ

Phổ Yên, ngày 21 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 20/2017/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1988

HKTT: xóm An, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991

HKTT: thôn N, xã H, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/02/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Phạm Văn Đ và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Văn Đ và chị Nguyễn Thị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2) Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận:

Giao chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Phạm Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 16/9/2014 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đ cho đến khi chị H có yêu cầu.

Anh Đ có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3) Về tài sản chung: anh Đ, chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4) Về nợ chung, cho vay chung: anh Đ, chị H đều xác định không cho ai vay hay nợ ai tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5) Về án phí: anh Phạm Văn Đ nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008449 ngày 16/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Anh Đ được trả lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

*** Nơi nhận:**

- Đương sự;
 - TAND tỉnh Thái Nguyên;
 - VKSND thị xã Phổ Yên;
 - Chi cục THA dân sự TX Phổ Yên;
 - UBND xã T;
 - UBND xã H, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VP, HS.

Mạc Thị Hồng